

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ- ST.

Ngày: 18-10- 2019.

Về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY-TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thư và ông Nguyễn Đình Thi.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Y D, xã Y, huyện ST, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Đặng T C, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn- chị Nguyễn Thị L H trình bày và yêu cầu như sau: Tôi và anh Đặng Trần Côn yêu thương nhau, tự nguyện tìm hiểu và tổ chức kết hôn vào năm 2006 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/7/2006. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Chồng tôi là người vô tâm, không có trách nhiệm với gia đình, ăn chơi, rượu chè. Tôi đã khuyên can nhiều lần nhưng anh không thay đổi mà còn đánh đập tôi. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay, tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với Đặng Trần Côn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Đặng Phi Hùng, sinh ngày 13/11/2006 và Đặng Tiểu Bình, sinh ngày 14/11/2011. Khi ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết giao các con chung Đặng Phi Hùng và Đặng Tiểu Bình cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn anh Đặng Trần Côn*: Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập nhưng anh Đặng Trần Côn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của BLLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Trần Côn theo quy định pháp luật.

3. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 19; 51; 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Lệ Hằng được ly hôn với anh Đặng Trần Côn.

Về con chung: Giao con chung Đặng Phi Hùng, sinh ngày 13/11/2006 và Đặng Tiểu Bình, sinh ngày 14/11/2011 cho chị Nguyễn Thị Lệ Hằng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và tự lập được.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn với anh Đặng Trần Côn. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh Đặng Trần Côn cư trú tại Thôn 1 thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn anh Đặng Trần Côn, đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng anh Đặng Trần Côn vắng mặt không lý do. Do đó, anh Côn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Trần Côn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Trần Côn và chị Nguyễn Thị Lệ Hằng kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn được UBND thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyền số 01/06, ngày 17/7/2006. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân giữa anh Đặng Trần Côn và chị Nguyễn Thị Lệ Hằng được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hằng: Về nguyên nhân mâu thuẫn theo như chị Hằng trình bày là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau đánh đập, xúc phạm lẫn nhau nên chị Hằng bỏ nhà đi từ năm 2014 và sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân 05 năm, cả 02 vợ chồng đều không ai chủ động hòa giải hay níu kéo để hàn gắn tình cảm.

HĐXX xét thấy: Tại biên bản xác minh ngày 25/9/2019 đối với ông Đặng Văn Hải là cha ruột của anh Đặng Trần Côn thể hiện: Anh Đặng Trần Côn và chị Nguyễn Thị Lệ Hằng kết hôn năm 2006, giữa anh Côn và chị Hằng có 02 con chung là: Đặng Phi Hùng, sinh ngày 13/11/2006 và Đặng Tiểu Bình, sinh ngày 14/11/2011. Quá trình chung sống giữa chị Hằng và anh Côn có nhiều mâu thuẫn, anh Côn ham chơi, không lo làm ăn, chị Hằng khuyên giải nhiều lần nhưng hai vợ chồng không hòa hợp được và việc anh Côn và chị Hằng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay là đúng sự thật.

Quá trình Tòa án giải quyết anh Côn đã được thông báo về việc chị Hằng yêu cầu được ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc điều đó chứng tỏ anh

không có thiện chí hàn gắn và đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa, chị Hằng khẳng định không còn tình cảm với anh Côn nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Như vậy, đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của chị Hằng và anh Côn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lê Hằng đối với anh Đặng Trần Côn.

2.2. Về con chung: Anh Đặng Trần Côn và chị Nguyễn Thị Lê Hằng có 02 con chung Đặng Phi Hùng, sinh ngày 13/11/2006 và Đặng Tiểu Bình, sinh ngày 14/11/2011.

Khi ly hôn chị Hằng có nguyện vọng được nhận nuôi các con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng.

Tại các bản tự khai của các cháu Đặng Phi Hùng và Đặng Tiểu Bình ngày 07/8/2019 đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, hiện các con chung đang còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, hiện chị Hằng có chỗ ở và công việc ổn định. Để đảm bảo quyền và lợi ích của các con, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hằng và giao các con chung cho chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp

2.3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lê Hằng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đề ngày 08/7/2019 của chị Nguyễn Thị Lê Hằng.

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Lê Hằng được ly hôn với anh Đặng Trần Côn.

2. Về con chung:

Giao các con chung Đặng Phi Hùng, sinh ngày 13/11/2006 và Đặng Tiểu Bình, sinh ngày 14/11/2011 cho chị Nguyễn Thị Lê Hằng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao

động, tự lập được. Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Trần Côn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000861, ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/10/2019), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Ry Thị Mỹ Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

